

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 03/08/2022

**ÁP LỰC RUNG LẮC VÀ  
ĐIỀU CHỈNH**

## Quốc tế

- Chứng khoán Mỹ có phiên giảm điểm ngày hôm qua do lo ngại chính trị, sau khi một nguyên thủ nước này có chuyến thăm Đài Loan. Kết thúc phiên, chỉ số Dow Jones giảm 1,23%, Nasdaq giảm 0,16% và S&P 500 giảm 0,67%. Giá cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giảm cùng với xu hướng của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có một phiên giao dịch với diễn biến tương tự. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,06%, CAC 40 (Pháp) giảm 0,42%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước khác trên thế giới phần lớn giảm điểm trong ngày hôm qua.
- Giá nhiều mặt hàng thực phẩm giảm nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm qua như Ngô, Lúa Mỳ, Thịt Lợn. Giá Gas tự nhiên cũng gây chú ý với mức giảm 6,96% so với phiên trước đó.
- Đồng Yên Nhật đang trên đà tăng mạnh nhất kể từ khi dịch Covid bùng phát, với mức tăng 4,5% trong 5 phiên gần đây.
- Ngành thép Trung Quốc đang bước vào giai đoạn khó khăn khi khủng hoảng bất động sản đe dọa nhu cầu tiêu thụ vật liệu này.

## Trong nước

- Vnindex tiếp tục có một phiên giao dịch tích cực trong ngày hôm qua, kết thúc phiên, Vnindex tăng 10,27 điểm lên mức 1.241,62 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trong ngày hôm qua, nhóm cổ phiếu ngành công nghệ tăng 2,15% toàn ngành, một số mã gây chú ý trong phiên giao dịch như VHM, VIC, VCB.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua mạnh 374,23 tỷ đồng, tập trung mua SSI (182,3 tỷ); HPG (104,52 tỷ); VHM (82,21 tỷ). Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với giá trị 174,65 tỷ đồng, tập trung mua các cổ phiếu như VPB, DXG, MSN.
- Trong năm 2022, khối lượng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn vào khoảng 144.500 tỷ đồng.
- Xuất khẩu vào Hoa Kỳ và châu Âu tăng mạnh, trong đó Hoa Kỳ ước đạt 67,1 tỷ USD, và châu Âu đạt 27,9 tỷ USD.

### Doanh nghiệp

- BHN:** Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 Habeco lãi sau thuế 239 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,7% so với cùng kỳ.
- DIG:** Phó chủ tịch DIC Corp không mua cổ phiếu nào trên 10 triệu cổ phiếu đăng ký.
- HAG:** Theo Bàu Đức, 6 tháng đầu năm 2022, công ty đạt lợi nhuận sau thuế 522 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch lợi nhuận.
- MSN:** Lợi nhuận tăng mạnh, Masan lên kế hoạch mở mới 800 cửa hàng trong nửa cuối năm.
- ROS:** HOSE vừa có quyết định đưa cổ phiếu ROS vào diện đình chỉ giao dịch.
- THD:** Thaiholdings thu 1.600 tỉ đồng từ thoái vốn Thaispace và Tôn Đản Hà Nội.
- SSB:** SeABank sắp phát hành 59,4 triệu cổ phiếu ESOP giá 15.000 đồng
- GVR:** Báo lãi ròng tăng 26%, tiền gửi ngân hàng đạt mức 12.365 tỷ đồng.
- GEE:** Thiết bị điện Gelex báo lãi quý II/2022 giảm 54% so với cùng kỳ.
- VPI:** Kết quả kinh doanh quý II/2022 ghi nhận doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 403,5 tỷ đồng.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	03/08/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.241,62	0,83%	4,77%	3,56%	-17,13%
HNX30 INDEX	538,68	0,16%	6,23%	9,03%	-32,96%
VN30 INDEX	1.265,97	0,77%	3,90%	1,10%	-17,56%
S&P 500	4.091,19	-0,67%	4,34%	6,95%	-14,16%
Dow Jones	32.396,17	-1,23%	2,00%	4,18%	-10,85%
Nasdaq	12.348,76	-0,16%	6,80%	10,97%	-21,07%
Shanghai Composite	3.186,27	-2,26%	-2,78%	-5,94%	-12,46%
Nikkei 225	27.756,63	0,59%	0,15%	7,02%	-3,60%
Thailand SET	1.589,16	-0,26%	2,35%	1,05%	-4,13%
Malaysia	1.495,05	-0,47%	2,14%	3,13%	-4,62%
Philippine	6.362,30	0,80%	2,24%	3,19%	-10,67%
Indonesia JCI	6.988,16	0,28%	1,70%	2,85%	6,18%
FTSE 100	7.409,11	-0,06%	1,41%	3,35%	0,33%
DAX	13.449,20	-0,23%	2,69%	4,97%	-15,33%
CAC 40	6.409,80	-0,42%	3,19%	8,07%	-10,39%

Nguồn: Bloomberg, Vietinbank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HAR	5.810	2.311.600	7,00%
DRH	9.790	4.067.900	6,99%
VNL	22.250	115.100	6,97%
HAI	2.610	2.387.900	6,97%
QCG	8.770	310.900	6,95%
TGG	5.700	742.200	6,94%
TTB	4.930	932.600	6,94%
CRC	7.420	938.200	6,92%
ITA	8.040	19.022.100	6,91%
TDC	16.250	1.059.000	6,91%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L61	9.900	30.900	10,00%
BII	4.400	1.857.600	10,00%
VNC	34.300	1.100	9,94%
CSC	66.500	86.300	9,92%
VTL	14.500	100	9,85%
NBW	20.200	200	9,78%
CJC	28.100	100	9,77%
VKC	4.500	875.200	9,76%
CMS	17.000	139.600	9,68%
VC9	10.300	60.600	9,57%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SVC	92.600	200	-6,84%
SVI	62.100	300	-6,05%
AGM	27.000	17.000	-4,76%
DRL	65.000	300	-4,41%
LEC	9.040	600	-3,83%
IMP	64.000	1.200	-3,76%
OPC	26.500	27.800	-3,64%
NSC	91.100	7.200	-3,50%
TNH	43.350	786.400	-3,34%
VCF	228.000	100	-2,77%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CLM	88.400	7.500	-9,98%
VC6	11.000	1.300	-9,84%
VTH	7.400	5.300	-8,64%
TFC	7.100	2.000	-7,79%
PHN	35.000	100	-7,41%
EBS	9.300	100	-7,00%
PIC	14.700	3.700	-6,37%
V12	15.000	600	-6,25%
LDP	15.000	24.500	-6,25%
TXM	5.000	15.100	-5,66%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SSI	182.300	FUEVFN30	196.379
2	HPG	104.516	VNM	54.063
3	VHM	82.209	VHC	33.094
4	STB	77.257	E1VFN30	24.175
5	CTG	44.426	KDC	13.906
6	VCB	42.082	GEX	12.612
7	VRE	34.999	HDG	12.523
8	VIC	27.151	HCM	11.896
9	KDH	26.524	VGC	9.237
10	MSN	23.118	PNJ	9.067

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	TNG	7.055	PVS	728
2	SHS	4.405	NVB	684
3	HUT	551	CEO	356
4	PVI	349	MCF	275
5	THD	216	SCI	94
6	IVS	151	DST	88
7	STP	125	MAS	38
8	ICG	120	AME	32
9	VCS	82	IDC	31
10	PSI	62	S99	31

Nguồn: Fiinpro, Vietinbank Securities

## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	03/08/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	93,72	0,56%	-3,64%	-13,57%	24,61%
Oil Brent	USD/bbl.	99,65	0,51%	-6,54%	-10,73%	28,12%
Thép thanh	CNY/MT	4.076,00	-0,49%	4,92%	-5,54%	-0,92%
Nhôm	USD/MT	2.421,75	-0,88%	-0,27%	-0,56%	-13,60%
Đồng	USd/lb.	347,75	-0,68%	1,38%	-3,51%	-21,51%
Than	USD/MT	403,50	-0,37%	-2,54%	3,99%	137,91%
Đường	USd/lb.	17,69	0,51%	1,26%	-2,10%	-3,65%
Ngô	USd/bu.	588,50	-2,59%	-1,96%	-22,00%	-0,80%
Gas	USD/MMBtu	7,70	-6,97%	-11,35%	34,40%	106,46%
Sữa	USD/cwt	20,43	0,00%	-9,20%	-8,88%	10,91%
Vàng	USD/t oz.	1.772,90	0,11%	2,04%	-2,66%	-3,69%
Bạc	USD/t oz.	19,78	-1,10%	6,34%	0,57%	-15,67%
Lúa Mỳ	USd/bu.	772,00	-3,19%	-2,31%	-8,75%	0,72%
Thịt lợn	USd/lb.	119,85	-0,50%	2,46%	9,35%	47,10%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***